

Bản án số: 106/2019/HS-ST
Ngày: 20-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Doan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hải

Ông Phan Công Chiến

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yên-Thư ký
tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia
phiên toà:*** Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2019/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê H, sinh năm 1984, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 60C, Khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1956; bản thân bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2012/HSST 24/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2014/HSST ngày 18/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS;

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2019 cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

** Bị hại:*

- Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Ấp TH, xã CH, huyện GT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

- Bà Phạm Kiều O, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Số 11/7, ấp PĐ, xã VB, huyện CL, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Võ Tấn Đ, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Số 205B, khu phố H, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/8/2019, bị cáo Nguyễn Lê H đi bộ từ nhà ở khu phố 3, phường 5, thành phố BT đến Bệnh viện Minh Đức ở phường 6, thành phố BT với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến Bệnh viện Minh Đức, bị cáo H đi lên tầng 4 thấy cửa phòng 423 không khóa, bên trong mọi người đã ngủ nên lén lút mở cửa đột nhập vào trong phòng lấy trộm của bà Bùi Thị Thanh T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime và lấy của bà Phạm Kiều O 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 Plus (+) có gắn ốp lưng bằng nhựa trong, bên trong để 01 tờ tiền mệnh giá 10 đôla Mỹ, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đôla Đài Loan và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 yên Nhật thì bị bà O phát hiện tri hô nên H bỏ chạy và để lại đôi dép quay kẹp trước cửa phòng. Sau khi tẩu thoát, H đem chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime đến bán cho ông Võ Tấn Đ với giá 600.000 đồng, nhưng ông Đ chỉ trả trước 200.000 đồng, còn nợ lại 400.000 đồng. Sáng lại, H đến tiệm điện thoại của ông Đ trả lại 200.000 đồng để chuộc lại chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime và bán cho ông Đ chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S8 Plus (+) với giá 2.000.000 đồng, rồi mượn ông Đ cài đặt lại chương trình của chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime để sử dụng. Sau đó, hành vi của H bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng, Imel 1: 357161/09/039295/1, Imel 2: 357162/09/039295/9. Tiền Việt Nam: 1.900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8+, Imel 1: 359116087693389/01, Imel 2: 359117087693387/01; 01 hộp đựng điện thoại hiệu Samsung Galaxy S8+, có Imel: 359116087693389/01; 01 đôi dép quay kẹp trên quai có chữ Sport màu xám số 38 dài 23cm;

Theo Kết luận định giá trị tài sản số 733/KL-HĐĐG ngày 12/8/2019 và 928/KL-HĐĐG ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng, Imel 1: 357161/09/039295/1, Imel 2: 357162/09/039295/9, trị giá tài sản ngày 11/8/2019 là 845.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8+, Imel 1: 3591160876933389/01, Imel 2: 359117087693387/01, trị giá tài sản ngày 11/8/2019 là 8.694.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10 đôla Mỹ, trị giá ngày 11/8/2019 là giá mua 23.130 đồng/01 đôla x 10 đôla = 231.300 đồng, giá bán 23.280/1 đôla x 10 đôla = 232.800 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đôla Đài Loan, trị giá ngày 11/8/2019 là 751.564 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 yên Nhật, trị giá ngày 11/8/2019 là giá mua: 212,38 đồng/1 yên x 1.000 yên = 212.380 đồng, giá bán 212,48/1 yên x 1.000 yên = 212.480 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8+ bằng nhựa trong, trị giá tài sản ngày 11/8/2019 là 20.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 104/CT-VKSTPBT ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Lê H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung cáo trạng. Bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, vì động cơ tư lợi bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Lê H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Bùi Thị Thanh T và Phạm Thị Kiều O đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Tấn Đ đã nhận lại tiền mua điện thoại 2.000.000đồng và không có yêu cầu gì.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT thu giữ gồm 01 đôi dép quay kẹp trên quai có chữ Sport màu xám số 38 dài 23cm, là dép bị cáo bỏ lại tại hiện trường vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Lê H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên họ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, vào ngày 11/8/2019, tại phòng 423 của Bệnh viện Minh Đức ở Phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Lê H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Bùi Thị Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime trị giá 845.000 đồng và chiếm đoạt của bà Phạm Kiều O 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 trị giá 8.694.000 đồng, 01 ốp lưng bằng nhựa trong trị giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10 đôla Mỹ trị giá 231.300 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đôla Đài Loan trị giá 751.564 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 yên Nhật trị giá 212.380 đồng; Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 10.754.200 đồng.

[4] Bị cáo Nguyễn Lê H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng trị giá tài sản là 10.754.200 đồng. Với lỗi cố ý trực tiếp và vì động cơ tư lợi, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, Bản cáo trạng số 104/CT-VKSTPBT ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Lê H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống, kinh tế và sinh hoạt của họ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong Nhân dân nên cần nghiêm trị theo quy định của pháp luật, nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là người nghiện ma túy, bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, đưa đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi về trộm cắp tài sản; có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều này chứng minh bị cáo là người khó cải tạo giáo dục. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Tấn Đ 2.000.000đồng nên có chiếu cố xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Bùi Thị Thanh T và Phạm Kiều O đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên ghi nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Tấn Đ đã nhận 2.000.000 đồng tiền mua điện thoại nhưng đã bị thu hồi và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã giao trả cho các bị hại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt; Đối với vật chứng 01 đôi dép quay kẹp trên quai có chữ Sport màu xám số 38 dài 23cm, bị cáo đã bỏ lại tại hiện trường vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với Võ Tấn Đ khi mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8+ do bị cáo bán không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê H: 01(một) năm 06(sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) đôi dép quay kẹp trên quai có chữ Sport màu xám số 38 dài 23cm.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2019, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý)

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Lê H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(hai trăm ngàn) đồng;

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Công an thành phố BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường N(1b);
- NTGTT (4b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

